TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4266/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149; 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2279/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Trần Văn Phụng E, sinh năm 1986
Căn cước công dân số: 086086008***.
Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 15/02/2022.
Địa chỉ thường trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh V.
Địa chỉ tạm trú: khu phố I, phường T, thành phố T, Thành phố H.

- *Người yêu cầu:* Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1991
Căn cước công dân số: 056191002***.
Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 24/7/2023.
Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh V.
Địa chỉ tạm trú: đường, xã P, huyện N, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 11 năm 2023, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Phụng E và bà Lê Thị Ngọc N thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh V cấp ngày 10/01/2009).

2. Về con chung: Giao 03 người con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 31/10/2008; Trần Phương L, sinh ngày 12/12/2011 và Trần Khánh Đ, sinh ngày 18/8/2021 cho ông Trần Văn Phụng E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Ngọc N cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng (một triệu) đồng/tháng, thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Văn Phụng E và bà Lê Thị Ngọc N phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Phụng E và bà Lê Thị Ngọc N thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh V cấp ngày 10/01/2009).

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 31/10/2008; Trần Phương L, sinh ngày 12/12/2011 và Trần Khánh Đ, sinh ngày 18/8/2021 cho ông Trần Văn Phụng E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Ngọc N cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng (một triệu) đồng/tháng, thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi ông Trần Văn Phụng E có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bà Lê Thị Ngọc N chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Văn Phụng E và bà Lê Thị Ngọc N phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0004913 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố H. Ông Trần Văn Phụng E và bà Lê Thị Ngọc N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Hà Văn Đoàn